

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 PHƯỜNG BÌNH PHƯỚC SAU SẮP XẾP

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của UBND phường Bình Phước)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư (cũ)	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh		Lũy kế kế hoạch vốn bố trí đến hết năm 2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021- 2025 trước sắp xếp	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021- 2025 sau sắp xếp	Tăng (+), giảm (-) so với kế hoạch	Tổng giải ngân trung hạn 2021- 2025	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT						
1	2	3	4	5	6	7	8	9=8-7	10	11
	TỔNG SỐ (I) + (II) + (III)			246.615	19.992	215.246	215.246	-	162.234	
I	Vốn giao UBND phường làm chủ đầu tư			168.615	19.992	137.246	137.246	-	107.833	
1	Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020			20.897	19.992	905	905	-	905	
1.1	Xây dựng đoạn đường từ cầu tổ 4, khu phố Suối Đá đến đường ĐT 741, phường Tân Xuân	P. Tân Xuân	3325/QĐ-UBND ngày 21/8/2017	2.585	2.501	84	84	-	84	Đã hoàn thành và tắt toán
1.2	Xây dựng đường vào nhà máy nước thải Đồng Xoài	P. Tân Xuân	2523/QĐ-UBND ngày 30/9/2019	9.458	8.751	707	707	-	707	Đã hoàn thành và tắt toán
1.3	Xây dựng đường C2 đoạn từ đường Lê Quý Đôn đến ngã ba đường vào Suối Đá	P. Tân Xuân	3283/QĐ-UBND ngày 17/8/2017	8.854	8.740	114	114	-	114	Đã hoàn thành và tắt toán
2	Dự án đầu tư mới giai đoạn 2021-2025			147.718	-	136.341	136.341	-	106.928	
2.1	XD kè, đường giao thông hai bên suối Mơ	P. Tân Phú	184/QĐ-UBND ngày 07/02/2023	11.939		1.939	1.939	-	1.939	Đã hoàn thành và tắt toán
2.2	GPMB+ Xây dựng đường Vành Đai (bên hông Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe) đoạn từ đường Phú Riềng Đỏ đến đường Hồ Xuân Hương, phường Tân Phú.	P. Tân Phú	1744/QĐ-UBND ngày 28/5/2024	15.500		15.500	15.500	-	5.724	
2.3	Sửa chữa hội trường B - UBND phường Tân Bình	P. Tân Bình	2542/QĐ-UBND ngày 01/8/2024	1.620		1.620	1.620	-	1.377	Đã hoàn thành
2.4	Nâng cấp hệ thống thoát nước và mặt đường hẻm 585 (đoạn từ đường ĐT 741 đến đường Võ Văn Tần), phường Tân Bình	P. Tân Bình	2420/QĐ-UBND ngày 01/11/2023	4.675		4.675	4.675	-	4.256	Đã hoàn thành
2.5	Xây dựng đường nối từ Mai Thúc Loan đến đường Võ Văn Tần, phường Tân Bình.	P. Tân Bình.	1750/QĐ-UBND ngày 28/5/2024	2.354		2.354	2.354	-	1.098	
2.6	Xây dựng đường nối từ đường Trường Chinh đến đường Võ Văn Tần (đường QH N4), phường Tân Bình	P. Tân Bình	672/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	3.349		3.138	3.138	-	1.100	
2.7	Chặt hạ cây, vét một số đoạn khơi thông dòng chảy suối Rạt qua phường Tân Đồng	P. Tân Đồng	3048/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	2.090		2.090	2.090	-	2.089	Đã hoàn thành và tắt toán
2.8	Đường sôi đỏ từ ngã năm đi khu phố 4, phường Tân Đồng	P. Tân Đồng	2433/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	1.820		1.820	1.820	-	1.820	Đã hoàn thành
2.9	Xây dựng hoa viên khu Fafim cũ phường Tân Đồng	P. Tân Đồng	3207/QĐ-UBND ngày 10/12/2024	800		800	800	-	744	Đã hoàn thành
2.10	Xây dựng đường vào nhà văn hoá khu phố 5, phường Tân Đồng	P. Tân Đồng	3224/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	14.800		13.800	13.800	-	13.800	
2.11	Sửa chữa hội trường UBND phường Tân Đồng	P. Tân Đồng	2370/QĐ-UBND ngày 15/7/2024	1.660		1.660	1.660	-	1.573	Đã hoàn thành

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư (cũ)	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh		Lũy kế kế hoạch vốn bố trí đến hết năm 2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021- 2025 trước sắp xếp	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021- 2025 sau sắp xếp	Tăng (+), giảm (-) so với kế hoạch	Tổng giải ngân trung hạn 2021- 2025	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBT						
1	2	3	4	5	6	7	8	9=8-7	10	11
2.12	Đo vẽ, cắm mốc, nạo vét, mở rộng và làm đường sỏi đỏ hai bên suối (từ Phú Riềng Đỏ đến suối Rạt), phường Tân Đồng	P. Tân Đồng	2602/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	5.500		5.500	5.500	-	4.295	
2.13	Xây dựng nhà văn hóa khu phố 1, phường Tân Đồng	P. Tân Đồng	3206/QĐ-UBND ngày 10/12/2024	3.200		3.200	3.200	-	2.876	
2.14	Chặt hạ cây, vét một số đoạn khơi thông dòng chảy suối Rạt qua phường Tân Thiện	P. Tân Thiện	3046/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	1.557		1.557	1.557	-	1.556	Đã hoàn thành và tất toán
2.15	Nâng cấp hệ thống thoát nước và mặt đường hẻm từ đường QH số 2 đến suối Cạn, phường Tân Thiện	P. Tân Thiện	2474/QĐ-UBND ngày 09/11/2023	4.440		4.440	4.440	-	3.890	Đã hoàn thành
2.16	Sửa chữa hội trường, sân bê tông và trụ sở làm việc UBND phường Tân Thiện	P. Tân Thiện	2569/QĐ-UBND ngày 06/8/2024	5.000		5.000	5.000	-	3.768	Đã hoàn thành
2.17	Nâng cấp đường Hoàng Hoa Thám, phường Tân Thiện	P. Tân Thiện	890/QĐ-UBND ngày 04/4/2025	3.166		3.000	3.000	-	115	
2.18	Chặt hạ cây, vét một số đoạn khơi thông dòng chảy suối Rạt qua phường Tân Xuân	P. Tân Xuân	4723/QĐ-UBND ngày 27/12/2021	2.000		2.000	2.000	-	1.797	Đã hoàn thành
2.19	Nâng cấp, sửa chữa, làm cống hộp đầu tuyến, nạo vét, thu gom nước thải sinh hoạt... mương thoát nước Lê Quý Đôn, khu phố Xuân Lộc và Tân Xuân, phường Tân Xuân	P. Tân Xuân	2446/QĐ-UBND ngày 06/11/2023	7.809		7.809	7.809	-	7.804	Đã hoàn thành
2.20	Làm đường BTXM 2 bên mương thoát nước Lê Quý Đôn, khu phố Xuân Lộc và Tân Xuân, phường Tân Xuân	P. Tân Xuân	2237/QĐ-UBND ngày 25/10/2022	7.000		7.000	7.000	-	6.369	Đã hoàn thành
2.21	Đường từ Lê Quý Đôn đến ngã 3 (KP Suối Đá, KP Phước Bình), phường Tân Xuân	P. Tân Xuân	2240/QĐ-UBND ngày 25/10/2022	6.500		6.500	6.500	-	5.826	Đã hoàn thành
2.22	Xây dựng hệ thống thu gom nước thải, cống và lan can 2 bên mương thoát nước đường Lê Quý Đôn (giai đoạn 2), phường Tân Xuân	P. Tân Xuân	2476/QĐ-UBND ngày 09/11/2023	7.409		7.409	7.409	-	6.575	Đã hoàn thành
2.23	Cải tạo, nâng cấp mở rộng hẻm 588 (đoạn từ đường Phú Riềng Đỏ đến ngõ 1089) và Ngõ 1089 (đoạn từ ngã ba Suối Đá đến Suối Đá), phường Tân Xuân.	P. Tân Xuân.	1730/QĐ-UBND ngày 28/5/2024	25.000		25.000	25.000	-	18.264	
2.24	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài	X. Tiến Hưng	1747/QĐ-UBND ngày 28/5/2024	8.530		8.530	8.530	-	7.915	Đã hoàn thành và tất toán
II	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	X. Tiến Hưng		3.000		3.000	3.000	-	3.000	Biểu số 02
1	Nâng cấp, mở rộng nhà văn hóa các ấp		1388/UBND-KT ngày 28/7/2021	3.000		3.000	3.000	-	3.000	Vốn NTM 3 tỷ đồng và nguồn tăng thu SDD 2 tỷ đồng
III	Vốn hỗ trợ có mục tiêu giao phường quyết định đầu tư dự án			75.000		75.000	75.000		51.400	Biểu số 02

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 PHƯỜNG BÌNH PHƯỚC SAU SẮP XẾP
NGUỒN HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU GIAO PHƯỜNG QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của UBND phường Bình Phước)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư (cũ)	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021- 2025 trước sắp xếp	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021- 2025 sau sắp xếp	Tổng giải ngân trung hạn 2021-2025	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ (A) + (B)			80.000	78.000	78.000	51.400,279	
A	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới			3.000	3.000	3.000	3.000,000	
1	Nâng cấp, mở rộng nhà văn hóa các ấp	X. Tiến Hưng	1388/UBND-KT ngày 28/7/2021	3.000	3.000	3.000	3.000,000	Đã hoàn thành và tất toán
B	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu giao phường quyết định đầu tư dự án			77.000	75.000	75.000	48.400,279	
B.1	Các dự án đã phân khai chi tiết nguồn vốn			66.645	66.645	66.645	46.503,082	
1	Vận động GPMB đường QH số 39 phường Tân Phú	P. Tân Phú	329/QĐ-UBND ngày 07/11/2024	2.800	2.800	2.800	831,815	
2	Vận động GPMB đường QH số 30 (đường Tôn Đức Thắng)	P.Tân Bình	253/QĐ-UBND ngày 18/12/2023	1.050	1.050	1.050	536,561	
3	Vận động GPMB đường QH số 21 (đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến đường Võ Văn Tần)	P.Tân Bình	134/QĐ-UBND ngày 17/7/2024	1.840	1.840	1.840	613,279	
4	Vận động GPMB đường quy hoạch Tân Bình 3	P.Tân Bình	145/QĐ-UBND ngày 01/8/2024	570	570	570	313,761	
5	Vận động GPMB đường Nguyễn Văn Linh (đoạn từ đường vành đai 32 đến đường Võ Văn Tần)	P.Tân Bình	146/QĐ-UBND ngày 01/8/2024	1.540	1.540	1.540	1.274,201	
6	Vận động GPMB đường quy hoạch số 21 (đường vành đai 32m)	P.Tân Xuân	270/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	1.850	1.850	1.850	60,619	
7	Vận động GPMB đường QH số 21 (đường vành đai 32m)	P.Tân Thiện	156/QĐ-UBND ngày 04/10/2023	900	900	900	301,803	
8	Vận động GPMB đường Trần Quang Khải	P.Tân Thiện	155/QĐ-UBND ngày 04/10/2023	1.900	1.900	1.900	888,905	
9	Vận động GPMB đường QH số 24	P.Tân Đồng	247/QĐ-UBND ngày 23/10/2023	750	750	750	236,384	
10	Vận động GPMB đường QH số 25	P.Tân Đồng	246/QĐ-UBND ngày 23/10/2023	850	850	850	368,211	
11	Vận động GPMB đường QH số 8	P.Tân Đồng	248/QĐ-UBND ngày 23/10/2023	650	650	650	36,896	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư (cũ)	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021- 2025 trước sắp xếp	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021- 2025 sau sắp xếp	Tổng giải ngân trung hạn 2021-2025	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				
1	2	3	4	5	6	7	8	9
12	Vận động GPMB đường Lý Thường Kiệt nối dài	P.Tân Đồng	250/QĐ-UBND ngày 23/10/2023	420	420	420	25,673	
13	Vận động GPMB đường Nguyễn Huệ nối dài	P.Tân Đồng	249/QĐ-UBND ngày 23/10/2023	2.330	2.330	2.330	562,571	
14	Vận động GPMB đường QH số 34 (đường Hải Thượng Lân Ông) đoạn từ KCN Đồng Xoài III đến đường ĐH 507)	X. Tiến Hưng	616/QĐ-UBND ngày 28/4/2025	1.850	1.850	1.850	1.258,000	
15	Vận động GPMB đường vành đai 1 (đoạn từ KCN Đồng Xoài 3 đến dự án khu dân cư Tiến Hưng 2)	X. Tiến Hưng	615/QĐ-UBND ngày 28/4/2025	140	140	140	76,061	
16	Nâng cấp, mở rộng hẻm 461	X. Tiến Hưng	614/QĐ-UBND ngày 28/4/2025	5.100	5.100	5.100	3.400,000	
17	Nâng cấp, mở rộng hẻm 445	X. Tiến Hưng	845/QĐ-UBND ngày 25/8/2023	8.194	8.194	8.194	3.275,911	
18	Nâng cấp, mở rộng hẻm 245	X. Tiến Hưng	682/QĐ-UBND ngày 01/8/2023	4.252	4.252	4.252	4.222,689	Đã hoàn thành và tất toán
19	Vận động GPMB đường QH số 34 (đường Hải Thượng Lân Ông)	X. Tiến Hưng	537/QĐ-UBND ngày 21/6/2023	350	350	350	336,534	Đã hoàn thành và tất toán
20	Nâng cấp, mở rộng hẻm 393	X. Tiến Hưng	892/QĐ-UBND ngày 11/9/2023	5.698	5.698	5.698	5.426,221	Đã hoàn thành và tất toán
21	Nâng cấp, mở rộng hẻm 551	X. Tiến Hưng	931/QĐ-UBND ngày 26/9/2023	4.119	4.119	4.119	3.958,068	Đã hoàn thành và tất toán
22	Nâng cấp, mở rộng hẻm 401	X. Tiến Hưng	947/QĐ-UBND ngày 26/9/2023	6.893	6.893	6.893	6.502,967	Đã hoàn thành và tất toán
23	Xây dựng dãy phòng học, phòng học bộ môn trường THCS Tiến Hưng	X. Tiến Hưng	959/QĐ-UBND ngày 27/9/2023	12.600	12.600	12.600	11.995,952	Đã hoàn thành và tất toán
B.2	Nguồn vốn các xã, phường cũ chưa phân khai chi tiết	P.Tân Xuân, P.Tân Phú, X. Tiến Hưng		8.355	8.355	6.455		
B.3	Dự án bổ sung mới giai đoạn 2021-2025			2.000	0	1.900	1.897,197	
1	Xây dựng, sửa chữa hàng rào Trường THCS Tân Thiện		2934/QĐ-UBND ngày 13/11/2025	2.000	0	1.900	1.897,197	Bổ sung dự án đầu tư công khẩn cấp

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2026-2030 PHƯỜNG BÌNH PHƯỚC

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của UBND phường Bình Phước)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Stt	Các nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn 2026-2030	Ghi chú
1	2	3	4
I	NGUỒN VỐN PHÂN CẤP VÀ HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TỈNH	165.828	Số dự kiến của STC bố trí
1	Nguồn ngân sách tập trung	104.311	
2	Nguồn xổ số kiến thiết	61.517	
II	NGUỒN THU TIỀN CMĐ SDD ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC HƯỞNG GIAI ĐOẠN 2026-2030	244.400	
1	Ước thực hiện năm 2026 (50 tỷ đồng x 80%)	40.000	
2	Ước thực hiện năm 2027 (55 tỷ đồng x 80%)	44.000	Ước tỷ lệ CMĐ tăng theo tốc độ tăng trưởng theo định hướng của tỉnh là 10% mỗi năm (chưa bao gồm tiền CMĐ các dự án khu dân cư đang triển khai)
3	Ước thực hiện năm 2028 (60,5 tỷ đồng x 80%)	48.400	
4	Ước thực hiện năm 2029 (66,5 tỷ đồng x 80%)	53.200	
5	Ước thực hiện năm 2030 (73,5 tỷ đồng x 80%)	58.800	
	TỔNG CỘNG (I+II)	410.228	

**BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
GIAI ĐOẠN 2026-2030 NGUỒN NGÂN SÁCH PHƯỜNG BÌNH PHƯỚC**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của UBND phường Bình Phước)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Stt	Nội dung	Dự kiến TMDT	Lũy kế thanh toán đến hết năm 2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
A	Dự án giai đoạn 2021-2025 chờ quyết toán	80.000	51.400	1.000	
B	Dự án đầu tư mới giai đoạn 2026-2030	379.900	0	379.900	Chi tiết theo biểu số 05
C	Dự phòng ngân sách lĩnh vực đầu tư giai đoạn 2026-2030	0	0	29.328	
-	Dự phòng 10% KHV giai đoạn 2026-2030 các công trình cấp thiết (nguồn SDD: 244,4 tỷ đồng)	0	0	24.440	
-	Dự phòng 2% ngân sách lĩnh vực đầu tư (nguồn SDD: 244,4 tỷ đồng)	0	0	4.888	
	TỔNG CỘNG: A+B+C	459.900	51.400	410.228	

BIỂU SỐ 05

DANH MỤC DỰ ÁN DỰ KIẾN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của UBND phường Bình Phước)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên dự án	Số, ngày, tháng, năm phê duyệt chủ trương đầu tư/dự án	Dự kiến TMDT	Dự kiến Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030	Chủ đầu tư	Ghi chú
	Dự án đầu tư mới giai đoạn 2026-2030		379.900	379.900		
1	An ninh		12.000	12.000		
1.1	Sửa chữa trụ sở Công an phường	Chưa phê duyệt CTĐT	12.000	12.000	Công an phường	Đảm bảo hoạt động của Công an phường
2	Giáo dục, đào tạo		120.000	120.000		
2.1	Xây dựng phòng học, phòng học bộ môn, chức năng và các hạng mục trường TH Tiến Hưng A	Chưa phê duyệt CTĐT	20.000	20.000	Phòng Văn hóa - Xã hội	Đảm bảo nhu cầu dạy và học của nhà trường
2.2	Sửa chữa, cải tạo công năng các trụ sở UBND phường Tân Phú cũ thành công trình giáo dục (giáo dục mầm non Hoa Cúc)	Chưa phê duyệt CTĐT	10.000	10.000	Phòng Văn hóa - Xã hội	Đảm bảo nhu cầu dạy và học của các trường học trên địa bàn
2.3	Đầu tư trang thiết bị phòng học bộ môn và thiết bị trường học thông bình, trường học số	Chưa phê duyệt CTĐT	15.000	15.000	Phòng Văn hóa - Xã hội	Để phù hợp với thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất trường chuẩn quốc gia.

Stt	Tên dự án	Số, ngày, tháng, năm phê duyệt chủ trương đầu tư/dự án	Dự kiến TMDT	Dự kiến Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030	Chủ đầu tư	Ghi chú
2.4	Xây dựng các phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, các phòng chức năng và hạng mục khác của trường MN Hoa Huệ	Chưa phê duyệt CTĐT	30.000	30.000	Phòng Văn hóa - Xã hội	Để phù hợp với thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất trường chuẩn quốc gia.
2.5	Xây dựng phòng học, phòng bộ môn và các hạng mục khác của trường THCS Tiến Hưng	Chưa phê duyệt CTĐT	25.000	25.000	Phòng Văn hóa - Xã hội	Đảm bảo nhu cầu dạy và học của nhà trường
2.6	Đầu tư hệ thống PCCC các trường MN, TH, THCS trên địa bàn	Chưa phê duyệt CTĐT	20.000	20.000	Phòng Văn hóa - Xã hội	Đảm bảo công tác PCCC theo yêu cầu của Công an PCCC về kiểm tra các trường
3	Văn hóa		15.000	15.000		
3.1	Xây dựng đường hoa Hồ Xuân Hương	Chưa phê duyệt CTĐT	15.000	15.000	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Chào mừng đại hội Đảng bộ các cấp
4	Môi trường		27.000	27.000		
4.1	Nâng cấp nhà máy xử lý nước thải phường	Chưa phê duyệt CTĐT	27.000	27.000	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Đảm bảo xử lý vấn đề môi trường
5	Giao thông - Hạ tầng đô thị		205.900	205.900		
5.1	Nâng cấp, mở rộng đường liên khu phố Tân Trà 1, Tân Trà 2 và khu phố Thanh Bình	Chưa phê duyệt CTĐT	27.000	27.000	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Giải quyết kiến nghị của cử tri
5.2	Nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước Ngõ 354 (từ ĐT 741 đến suối Rạt)	Chưa phê duyệt CTĐT	20.000	20.000	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Giải quyết kiến nghị của cử tri
5.3	NNâng cấp, mở rộng Ngõ 87 - Quốc lộ 14	Chưa phê duyệt CTĐT	17.000	17.000	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Giải quyết kiến nghị của cử tri
5.4	GPMB + Xây dựng tuyến đường C2, Tân Xuân (từ Ngõ 1088 Đường Nguyễn Huệ đến đường ĐT 753)	Chưa phê duyệt CTĐT	40.000	40.000	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Giải quyết kiến nghị của cử tri
5.5	Nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước các tuyến đường hẻm hiện hữu thuộc khu vực Tân Bình (cũ)	Chưa phê duyệt CTĐT	25.000	25.000	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Giải quyết kiến nghị của cử tri

Stt	Tên dự án	Số, ngày, tháng, năm phê duyệt chủ trương đầu tư/dự án	Dự kiến TMDT	Dự kiến Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030	Chủ đầu tư	Ghi chú
5.6	Nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước các tuyến đường hẻm hiện hữu thuộc khu vực Tân Phú (cũ)	Chưa phê duyệt CTĐT	25.000	25.000	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Giải quyết kiến nghị của cử tri